

Số: 1928 /TTg-PL
V/v đính chính văn bản

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2013

Kính gửi:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể.

Do sơ suất trong quá trình biên tập, xin đính chính một số sai sót kỹ thuật trong Phụ lục ban hành kèm theo Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở tại Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

Tại các chỉ tiêu 2, chỉ tiêu 3, chỉ tiêu 4 (trang 1), chỉ tiêu 6 (trang 2) của Tiêu chí 1; chỉ tiêu 21, chỉ tiêu 22 (trang 5), chỉ tiêu 25 (trang 6) của Tiêu chí 4 và mục 6.2, mục 6.3 của Tiêu chí 6 (trang 9) Phụ lục viết là:

Chỉ tiêu 2	Tỷ lệ các vụ việc thuộc lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và thời hạn	
	Từ 90% trở lên	60
	Từ 80% đến dưới 90%	50
	Từ 70% đến dưới 80%	40
	Từ 60% đến dưới 70%	30
	Từ 50% đến dưới 60%	20
	Dưới 50%	10

Chỉ tiêu 3	Tỷ lệ các thủ tục thuộc lĩnh vực địa chính, đô thị, tài nguyên, môi trường được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và thời hạn	
	Từ 90% trở lên	60
	Từ 80% đến dưới 90%	50
	Từ 70% đến dưới 80%	40
	Từ 60% đến dưới 70%	30
	Từ 50% đến dưới 60%	20
	Dưới 50%	10
Chỉ tiêu 4	Tỷ lệ các thủ tục thuộc lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và thời hạn	
	Từ 90% trở lên	60
	Từ 80% đến dưới 90%	50
	Từ 70% đến dưới 80%	40
	Từ 60% đến dưới 70%	30
	Từ 50% đến dưới 60%	20
	Dưới 50%	10
Chỉ tiêu 6	Tỷ lệ vụ việc xử lý vi phạm hành chính được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và thời hạn	
	Từ 90% trở lên	22
	Từ 80% đến dưới 90%	16
	Từ 70% đến dưới 80%	12
	Từ 60% đến dưới 70%	8
	Từ 50% đến dưới 60%	4
	Dưới 50%	0
Chỉ tiêu 21	Có người tham gia trợ giúp pháp lý (Cộng tác viên trợ giúp pháp lý hoặc tư vấn viên pháp luật hay luật sư tham gia trợ giúp pháp lý) hoạt động tại địa bàn, tiếp nhận và thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý	
	Tiếp nhận và thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý định kỳ theo tháng	15
	Tiếp nhận và thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý định kỳ theo quý	10
	Tiếp nhận và thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý định kỳ 06 tháng	5
	Không tiếp nhận và thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo định kỳ nêu trên	0
Chỉ tiêu 22	Xã, phường thực hiện 02 nội dung sau: (1) Tập hợp nhu cầu trợ giúp pháp lý và đề xuất Trung tâm trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động tại địa bàn; (2) Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý, Chi nhánh và tạo điều kiện thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động (<i>Nếu Trung tâm, Chi nhánh không tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động thì vẫn được tính điểm</i>)	
	Thực hiện 02/02 nội dung	20
	Thực hiện 01/02 nội dung	10
	Không thực hiện nội dung nào	0

Chỉ tiêu 25	Tỷ lệ đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý theo quy định được thụ lý và thực hiện	
	100%	25
	Từ 90% đến dưới 100%	20
	Từ 80% đến dưới 90%	16
	Từ 70% đến dưới 80%	12
	Từ 60% đến dưới 70%	8
	Từ 50% đến dưới 60%	4
Dưới 50%	0	

6.2	Câu lạc bộ về pháp luật	
6.3	Xây dựng hương ước, quy ước	

Nay xin sửa lại là:

Chỉ tiêu 2	Tỷ lệ các vụ việc thuộc lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và thời hạn	
	Từ 90% trở lên	35
	Từ 80% đến dưới 90%	30
	Từ 70% đến dưới 80%	25
	Từ 60% đến dưới 70%	20
	Từ 50% đến dưới 60%	15
	Dưới 50%	10
Chỉ tiêu 3	Tỷ lệ các thủ tục thuộc lĩnh vực địa chính, đô thị, tài nguyên, môi trường được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và thời hạn	
	Từ 90% trở lên	35
	Từ 80% đến dưới 90%	30
	Từ 70% đến dưới 80%	25
	Từ 60% đến dưới 70%	20
	Từ 50% đến dưới 60%	15
	Dưới 50%	10
Chỉ tiêu 4	Tỷ lệ các thủ tục thuộc lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và thời hạn	
	Từ 90% trở lên	30
	Từ 80% đến dưới 90%	25
	Từ 70% đến dưới 80%	20
	Từ 60% đến dưới 70%	15
	Từ 50% đến dưới 60%	10
	Dưới 50%	5
Chỉ tiêu 6	Tỷ lệ vụ việc xử lý vi phạm hành chính được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và thời hạn	
	Từ 90% trở lên	20
	Từ 80% đến dưới 90%	16
	Từ 70% đến dưới 80%	12
	Từ 60% đến dưới 70%	8
	Từ 50% đến dưới 60%	4
	Dưới 50%	0

Chỉ tiêu 21	Có người tham gia trợ giúp pháp lý (Công tác viên trợ giúp pháp lý hoặc tư vấn viên pháp luật hay luật sư tham gia trợ giúp pháp lý) hoạt động tại địa bàn, tiếp nhận và thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý	
	Tiếp nhận và thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý định kỳ theo tháng	20
	Tiếp nhận và thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý định kỳ theo quý	15
	Tiếp nhận và thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý định kỳ 06 tháng	10
	Không tiếp nhận và thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo định kỳ nêu trên	0
Chỉ tiêu 22	Xã, phường thực hiện 02 nội dung sau: (1) Tập hợp nhu cầu trợ giúp pháp lý và đề xuất Trung tâm trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động tại địa bàn; (2) Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý, Chi nhánh và tạo điều kiện thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động (<i>Nếu Trung tâm, Chi nhánh không tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động thì vẫn được tính điểm</i>)	
	Thực hiện 02/02 nội dung	25
	Thực hiện 01/02 nội dung	15
	Không thực hiện nội dung nào	0
Chỉ tiêu 25	Tỷ lệ đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý theo quy định được thụ lý và thực hiện	
	100%	30
	Từ 90% đến dưới 100%	25
	Từ 80% đến dưới 90%	20
	Từ 70% đến dưới 80%	15
	Từ 60% đến dưới 70%	10
	Từ 50% đến dưới 60%	5
Dưới 50%	0	
6.2	Câu lạc bộ về pháp luật	35
6.3	Xây dựng hương ước, quy ước	35

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, TGD Công TTĐT, Công báo;
- Lưu: VT, PL (3). *300*

**TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



Hà Hùng Cường